

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý III năm 2019 của Sở Công Thương Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 46/VP-KSTTHC ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong quý III năm 2019, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Trị năm 2019; Sở Công Thương đã chỉ đạo triển khai các nội dung chủ yếu như sau:

- Triển khai Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Sở năm 2019 (Quyết định số 132/QĐ-SCT ngày 29/12/2018 của Sở Công Thương);

- Chỉ đạo triển khai rà soát các quy định, thủ tục hành chính trên lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết tại Sở Công Thương và UBND cấp huyện, cấp xã;

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (Văn bản số 1241/SCT-VP ngày 19/8/2019 của Sở Công Thương);

- Đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Tổ chức rà soát và thống kê kết quả thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Công Thương (Văn bản số 1226/VP-SCT ngày 13/8/2019);

- Ban hành Kế hoạch duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của Sở Công Thương Quảng Trị giai đoạn 2020-2025 (Kế hoạch số 1274/KH-SCT ngày 22/8/2019 của Sở Công Thương); Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở năm 2019 (Kế hoạch số 214/KH-SCT ngày 18/02/2019 của Sở Công Thương); Duy trì áp dụng, cải tiến và chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại Sở năm 2019 (Kế hoạch số 269/KH-SCT ngày 27/02/2019 của Sở Công Thương và văn bản số 1408/SCT-VP ngày 13/9/2019 của Sở Công Thương).

2. Thực hiện đánh giá tác động quy định về TTHC và tham gia ý kiến đối với VBQPPL có quy định thủ tục hành chính

Trong quý III năm 2019, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh về); Tổ chức lấy ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2020-2025. Do đó, Sở không đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính liên quan.

3. Tình hình công bố, công khai; đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh; Sở tổ chức rà soát, trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính trên lĩnh vực an toàn thực phẩm, công nghiệp tiêu dùng, lưu thông hàng hóa, kinh doanh rượu, thuốc lá, thương mại quốc tế và các thủ tục hành chính trên lĩnh vực công nghiệp địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết tại UBND cấp huyện (Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh). Đến nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên lĩnh vực công thương được công khai trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở; 100% thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở.

- Phối hợp xây dựng quy trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ số hóa vào phần mềm một cửa điện tử; Trình phê duyệt Quy định nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 25/7/2019). Tổ chức đánh giá tác động và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục duy trì hoạt động của bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông; Từ tháng 8 năm 2019, điều động 01 cán bộ trực Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

4. Tình hình giải quyết TTHC

Trong quý III năm 2019, Sở đã tiếp nhận 291 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết 286 hồ sơ và đang giải quyết 05 hồ sơ. Tuyệt đối không để xảy ra các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính (kết quả cụ thể kèm theo).

5. Tổ chức niêm yết công khai và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

- Duy trì việc niêm yết công khai áp phích địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và hành vi hành chính tại trụ sở theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ và duy trì hòm thư góp ý, đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Duy trì Đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc cung ứng các dịch vụ hành chính công của Sở năm 2019.

6. Công tác tuyên truyền, truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở đã tuyên truyền hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thông qua việc tổ chức đăng tải toàn văn Chương trình, Kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 và Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 (Quyết định số 21/QĐ-SCT ngày 20/02/2019 của Sở Công Thương). Thực hiện viết các tin bài Bản tin Công Thương; truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên Trang thông tin điện tử của Sở, Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý IV năm 2019

- Tổ chức rà soát, đánh giá các biểu mẫu, quy định thủ tục hành chính và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Phối hợp hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết; Tổ chức niêm yết, công khai các quy định, thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở và Bản tin tại trụ Sở.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tham mưu thành lập và triển khai Tổ kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp triển khai Phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở; Phối hợp tổ chức cung ứng dịch vụ công mức độ cao của Sở.

- Triển khai đồng bộ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân với cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC; Tổ chức tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân trên địa bàn.

- Tiếp tục cập nhật tài liệu kiểm chứng tại phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính; vận hành các qui trình (Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015) giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Công Thương quý III năm 2019; Sở Công Thương gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Biểu số 06a

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG (Quý/năm)

Kỳ báo cáo:

(Từ ngày 15 tháng 06 năm 2019 đến ngày 15 tháng 09 năm 2019)

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương

Đơn vị nhận báo cáo:

Đơn vị tính: Số bộ hồ sơ

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	An toàn thực phẩm	2	0	0	2	1	1	0	1	1	0	2	1	0	1
2	An toàn điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Công nghiệp	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
5	Công nghiệp nặng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Công nghiệp tiêu dùng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Công nghiệp địa phương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Dầu khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Giám định thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Hóa chất	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Khai thác mỏ, chế biến khoáng sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lưu thông hàng hóa trong nước	17	0	0	17	16	16	0	1	1	0	17	16	0	1

13	Năng lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Quy hoạch dầu khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Quy hoạch năng lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Quản lý Cạnh tranh	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
17	Sản xuất, kinh doanh hàng hóa Nhóm 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Thương mại biên giới	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
19	Thương mại quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Vật liệu nổ công nghiệp	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
21	Xúc tiến thương mại	257	180	38	39	257	257	0	0	0	0	257	257	0	0
22	Điện	6	0	0	6	3	3	0	3	3	0	6	3	0	3
Tổng cộng		291	180	38	73	286	286	0	5	5	0	291	286	0	5